BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:93 /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục.

CHƯƠNG I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 23/2026/TT-BGDĐT NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUY ĐỊNH MÃ SỐ, CHUẨN NGHỀ NGHIỆP, BỔ NHIỆM CHỨC DANH VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản của Điều 11

Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 11 như sau:

"6. Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với những trường hợp nhà giáo được bổ nhiệm ngay chức danh ở hạng cao (kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015

đến ngày 20 tháng 3 năm 2021) sau khi tuyển dụng, hết thời gian tập sự hoặc sau khi đạt trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03 tháng 11 năm 2015 và hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 03 tháng 11 năm 2015) thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập."

Điều 2. Bãi bỏ khoản của Điều 12

Bãi bỏ khoản 10 Điều 12.

CHƯƠNG II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 28/2026/TT-BGDĐT NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUY ĐỊNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đối với hạng III

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2. Đối với hạng II và hạng I

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non và có bằng cử nhân trở lên các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non."

CHƯƠNG III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 31/2026/TT-BGDĐT NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUY ĐỊNH MÃ SỐ, BỔ NHIỆM CHỨC DANH VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản của Điều 11

Bổ sung khoản 3 sau khoản 2 Điều 11 như sau:

"3. Các trường hợp giáo viên dạy trình độ sơ cấp đang giữ các chức danh viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp và các chức danh khác ngoài quy định tại khoản 2 Điều này thì căn cứ quy định thay đổi vị trí việc làm của pháp luật về viên chức để bổ nhiệm chức danh giáo viên sơ cấp tương ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này."

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15

Bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8 vào sau khoản 5 Điều 15 như sau:

1. Bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Trường hợp giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên phải bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương

a) Đối tượng bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương là những trường hợp được bổ nhiệm ngay chức danh ở hạng cao (kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015 đến ngày 20 tháng 3 năm 2021) sau khi tuyển dụng, hết thời gian tập sự hoặc sau khi đạt trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03 tháng 11 năm 2015 và hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 03 tháng 11 năm 2015), gồm có:

a1) Giáo viên mầm non khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên đã được bổ nhiệm hạng II (mã số V.07.02.04) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a1);

a2) Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) hoặc tương đương và giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp đại học trở lên đã được bổ nhiệm vào hạng II (mã số V.07.02.04) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a2);

a3) Giáo viên tiểu học khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên đã được bổ nhiệm hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a3);

a4) Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) hoặc tương đương và giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp đại học trở lên đã được bổ nhiệm hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a4);

a5) Giáo viên trung học cơ sở khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên đã được bổ nhiệm hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a5);

a6) Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp thạc

sĩ đã được bổ nhiệm hạng I (mã số V.07.05.13) hoặc tương đương (sau đây gọi là trường hợp a6);

b) Các trường hợp bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương theo quy định tại điểm a khoản này bao gồm cả giáo viên đang giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục thường xuyên.

Các trường hợp bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương theo quy định tại khoản này không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm hạng cao khi tuyển dụng, tiếp nhận theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định của pháp luật hoặc chính sách thu hút, trọng dụng đặc thù của địa phương tại thời điểm tuyển dụng, tiếp nhận và các trường hợp được bổ nhiệm hạng sau khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo;

c) Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với trường hợp a1, a2 quy định tại điểm a khoản này:

c1) Được bổ nhiệm chức danh giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT;

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026, đã thực hiện được 02 nhóm nhiệm vụ sau:

Nhóm nhiệm vụ thứ nhất, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non từ cấp trường trở lên; hoặc hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ cấp trường trở lên; hoặc biên tập, biên soạn tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non từ cấp huyện trở lên (đối với năm học 2024 – 2025), từ cấp xã trở lên (đối với năm học 2025 – 2026);

Nhóm nhiệm vụ thứ hai, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: tham gia hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; hoặc tham gia kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; hoặc hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên; hoặc tham gia ban giám khảo các cuộc thi, hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên;

- Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026;

c2) Các trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm c1 thì được bổ nhiệm chức danh giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Thời gian đã tính để xét nâng bậc lương trước khi chuyển sang lương mới được bảo lưu và tiếp tục tính để xét nâng bậc lương lần sau;

d) Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với trường hợp a3, a4 quy định tại điểm a khoản này:

d1) Được bổ nhiệm chức danh giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đã có từ đủ 09 năm giảng dạy có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định, bao gồm cả thời gian giảng dạy theo hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở môn học hoặc cấp học có cùng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn);

- Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 7, điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT;

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026, đã thực hiện được 02 nhóm nhiệm vụ sau:

Nhóm nhiệm vụ thứ nhất, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Là báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên; hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên; hoặc chủ trì các nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; hoặc biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh;

Nhóm nhiệm vụ thứ hai, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên; hoặc tham gia ban giám khảo cuộc thi, hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi hoặc giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp trường trở lên;

- Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026;

d2) Các trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm d1 thì được bổ nhiệm chức danh giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng. Thời gian đã tính để xét nâng bậc lương trước khi chuyển sang lương mới được bảo lưu và tiếp tục tính để xét nâng bậc lương lần sau;

đ) Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với trường hợp a5 quy định tại điểm a khoản này:

đ1) Được bổ nhiệm chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đã có từ đủ 09 năm giảng dạy có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định, bao gồm cả thời gian giảng dạy theo hợp đồng lao động có đóng bảo

hiểm xã hội bắt buộc ở môn học hoặc cấp học có cùng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn);

- Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT;

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026, đã thực hiện được 02 nhóm nhiệm vụ sau:

Nhóm nhiệm vụ thứ nhất, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên; hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; hoặc chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn; hoặc tham gia biên soạn hoặc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu dạy học, tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;

Nhóm nhiệm vụ thứ hai, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên; hoặc tham gia đoàn đánh giá ngoài; hoặc tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên; hoặc tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các cuộc thi, hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên;

- Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026;

đ2) Các trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm đ1 thì được bổ nhiệm chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng. Thời gian đã tính để xét nâng bậc lương trước khi chuyển sang lương mới được bảo lưu và tiếp tục tính để xét nâng bậc lương lần sau;

e) Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với trường hợp a6 quy định tại điểm a khoản này:

e1) Được bổ nhiệm chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 15 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT;

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026, đã thực hiện được 02 nhóm nhiệm vụ sau:

Nhóm nhiệm vụ thứ nhất, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Tham gia biên soạn hoặc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu dạy học, tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên; hoặc làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc

dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp tỉnh trở lên; hoặc chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên;

Nhóm nhiệm vụ thứ hai, thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau: Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp tỉnh trở lên; hoặc tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các cuộc thi, hội thi của giáo viên từ cấp tỉnh trở lên; hoặc tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các cuộc thi, hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh từ cấp tỉnh trở lên; hoặc tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên;

- Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026;

e2) Các trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm e1 thì được bổ nhiệm chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Thời gian đã tính để xét nâng bậc lương trước khi chuyển sang lương mới được bảo lưu và tiếp tục tính để xét nâng bậc lương lần sau;

g) Các trường hợp a3, a4, a5, a6 đang giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện bổ nhiệm lại và xếp lại lương theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản này. Trong đó, tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT (đối với trường hợp xem xét bổ nhiệm hạng II); hoặc Điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT (đối với trường hợp xem xét bổ nhiệm hạng I).

Sau khi xác định hạng chức danh được bổ nhiệm lại theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản này thì được bổ nhiệm sang hạng chức danh giáo viên giáo dục thường xuyên tương ứng theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT;

h) Việc xác định và thực hiện hệ số chênh lệch bảo lưu quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV và quy định hiện hành của pháp luật;

i) Minh chứng xác định việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này phải bảo đảm tính khách quan, trung thực và bao gồm một hoặc một số loại giấy tờ sau:

i1) Quyết định hoặc văn bản của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về việc phân công, giao nhiệm vụ, mời, triệu tập hoặc cử tham gia nhiệm vụ;

i2) Bằng khen hoặc giấy khen hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản công nhận đối với việc tham gia thực hiện nhiệm vụ; hoặc văn bản nghiệm thu, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ; hoặc văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ;

i3) Tài liệu hoặc báo cáo hoặc bài giảng hoặc sản phẩm chuyên môn khác do giáo viên xây dựng, được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận và được sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

i4) Các giấy tờ, tài liệu khác có giá trị chứng minh tương đương;

k) Các trường hợp nêu tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản này nếu đã trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng (sau ngày được bổ nhiệm ngay chức danh ở hạng cao quy định tại điểm a khoản này) thì được bổ nhiệm vào hạng cao hơn liền kề so với hạng được bổ nhiệm lại quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản này. Việc chuyển xếp lương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV;

l) Việc bổ nhiệm lại giáo viên quy định tại khoản này không phụ thuộc vào cơ cấu hạng của chức danh;

m) Các trường hợp đã hoàn thành việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lương theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không thực hiện việc bổ nhiệm lại và xếp lương lại theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp việc xếp lại theo quy định tại khoản này bảo đảm quyền lợi hơn cho giáo viên về tiền lương hoặc hạng chức danh."

2. Bổ sung khoản 7 như sau:

"7. Kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, giáo viên đã giữ chức danh hạng I hoặc hạng II hoặc tương đương, đáp ứng đủ điều kiện để bổ nhiệm hạng I hoặc hạng II tương ứng theo quy định, nhưng do địa phương hạn chế tỷ lệ cơ cấu hạng nên được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào hạng thấp hơn liền kề (hạng II hoặc hạng III tương ứng), thì được bổ nhiệm lại vào hạng I hoặc hạng II tương ứng với cấp học đang giảng dạy theo quy định tại Thông tư này.

Việc bổ nhiệm lại giáo viên quy định tại khoản này không phụ thuộc vào cơ cấu hạng của chức danh. Quyết định bổ nhiệm lại hạng I hoặc hạng II được sử dụng thay thế quyết định bổ nhiệm hạng II hoặc hạng III đã ban hành trước đó. Thời điểm được bổ nhiệm lại hạng I hoặc hạng II và hưởng lương tương ứng với hạng I hoặc hạng II được tính kể từ ngày ban hành quyết định bổ nhiệm hạng II hoặc III do địa phương hạn chế tỷ lệ cơ cấu hạng."

3. Bổ sung khoản 8 như sau:

"8. Giáo viên sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo được bổ nhiệm vào hạng của chức danh nhà giáo

tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp đã được tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng theo quy định tại Thông tư này.

Đối với những giáo viên mầm non, phổ thông được tuyển dụng trước ngày 09 tháng 4 năm 2026, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này, đã đáp ứng các điều kiện bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT nhưng chưa được bổ nhiệm chức danh theo quy định trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì được bổ nhiệm vào hạng chức danh nhà giáo tương ứng theo quy định tại Thông tư này. Việc bổ nhiệm giáo viên quy định tại khoản này không phụ thuộc vào cơ cấu hạng của chức danh."

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục

a) Rà soát, lập danh sách nhà giáo thuộc đối tượng bổ nhiệm lại và xếp lại lương quy định tại Điều 1, khoản 1 Điều 5 Thông tư này; thành lập Hội đồng tư vấn, thực hiện việc đánh giá nhà giáo theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại chức danh, xếp lại lương đối với nhà giáo tương ứng với kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn. Việc đánh giá phải bảo đảm có minh chứng cụ thể, rõ ràng và được thực hiện khách quan, công khai, minh bạch trong cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn phải được lập thành biên bản và lưu trong hồ sơ của nhà giáo theo quy định của pháp luật;

b) Rà soát, lập danh sách nhà giáo thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Thông tư này; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm chức danh, xếp lương đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm về các thông tin của nhà giáo trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh, xếp lương đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật;

d) Chi trả chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quyết định bổ nhiệm chức danh, xếp lương của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ đề xuất của cơ sở giáo dục, rà soát hồ sơ, thông tin và kết quả đánh giá nhà giáo do cơ sở giáo dục cung cấp, quyết định bổ nhiệm chức danh, xếp lương đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tham mưu, bố trí nguồn kinh phí chi trả chế độ tiền lương, phụ cấp đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Căn cứ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở giáo dục thực hiện bổ nhiệm chức danh, xếp lương đối với nhà giáo; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện và tổng hợp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh nếu có theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ đề xuất của cơ sở giáo dục, rà soát hồ sơ, thông tin và kết quả đánh giá nhà giáo do cơ sở giáo dục cung cấp, quyết định bổ nhiệm chức danh, xếp lương đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tham mưu, bố trí nguồn kinh phí chi trả chế độ tiền lương, phụ cấp đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Việc bổ nhiệm và xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

3. Nguồn kinh phí chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đối với nhà giáo công tác trong các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện bổ nhiệm chức danh, xếp lương được sử dụng từ nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục công lập theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định có liên quan.

4. Trường hợp nhà giáo không có sự thay đổi về mã số hạng của chức danh được bổ nhiệm thì không cần ban hành quyết định bổ nhiệm thay thế. Khi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức thì nhà giáo được chuyển từ chức danh nghề nghiệp đang giữ sang bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm. Việc chuyển vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Trường hợp địa phương tiếp tục thực hiện việc rà soát, tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo Đề án, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 thì giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên sau khi bổ nhiệm chức danh theo quy định tại Thông tư này được đăng ký dự xét thăng hạng nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và cơ sở giáo dục còn chỉ tiêu vị trí việc làm phù hợp với hạng chức danh đăng ký xét thăng hạng.

6. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH và XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 6 Điều 7;
- Công báo CP; Cổng PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng